**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN AN LÃO**
**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 11-6-2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn T

Ông Vũ Văn Thôn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-01-2024 đến ngày 07-01-2024 chuyển tạm giam; có mặt;

- *Bị hại:* Anh Ngô Xuân D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phùng Quang H và anh Hoàng Văn T, đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 01-05-2022, Hoàng Văn H, Phùng Quý N, Phùng Văn H, Dương Văn T và Bùi Duy C đang hát karaoke tại phòng 101 với 03 nhân viên của quán Karaoke Lucky16 ở Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng thì Ngô

Xuân D, Phạm Trung K, Ngô Văn S, Ngô Văn T và Nguyễn Văn P đi vào trong phòng hát. Sau đó, nhóm của D đi ra ngoài dẫn theo nhân viên. Thấy vậy, H đi ra nói "*Sao các anh lại kéo nhân viên phòng hát em ra ngoài*"; D nói "*địt mẹ chúng mày, chúng mày thích cái gì*". Lúc đó, S dùng chân đá vào mặt H làm H bị chảy máu phải bỏ chạy ra ngoài. Được mọi người can ngăn, nhóm D lên tầng 2 để hát karaoke; còn T, C, H và N thanh toán tiền rồi ra về. Do bị đánh, H chạy bộ về nhà lấy 03 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 70-80cm, bản rộng khoảng 03cm, (không có vỏ kiếm) ở vườn quay lại quán Karaoke Lucky 16 để đánh nhóm của D. Khi H đi đến đoạn cách nhà thờ họ Phùng khoảng 100m thì gặp H và N đang đi về, H nói quay lại đánh nhóm của D, H và N đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở N và H đi đến đoạn chợ Trường Sơn, H nhìn thấy Nguyễn Văn T đi xe mô tô phía trước liền gọi lại bảo đi nhờ đến quán Karaoke Lucky 16; đồng thời đưa cho H và N mỗi người 01 thanh kiếm. Sau đó, H chở N, T chở H đi đến quán karaoke. Trước đó, H có gọi điện cho Lê Văn Đ nói việc nhóm của H bị đánh ở quán Karaoke Lucky 16 rồi đến đón Đ chở đến nhà Phùng Quang D1. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở D1 mang theo kiếm đi đến quán karaoke tìm đánh nhóm của D. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 02-5-2022, nhóm của H đến tới quán Karaoke Lucky 16, H cầm kiếm chạy vào trong quán trước; D1, H và N mỗi người cầm một thanh kiếm chạy vào theo; còn Đ cầm kiếm đi phía sau cùng với T.

Khi nhóm của D đang ngồi hát cùng với các nhân viên trong phòng 201 thì H mở cửa đi vào, sau đó đến D1, H và N, còn Đ và T đứng ở ngoài phòng. Thấy D đang ngồi ở góc phía bên trái trong phòng, H cầm kiếm chém về phía D, D giơ tay trái lên đỡ thì bị chém vào giữa khe ngón út và ngón đeo nhẫn làm D ngã ngửa ra phía sau. H tiếp tục chém về phía người D, D giơ chân trái lên đỡ thì bị chém vào cẳng chân và bị chém vào khe ngón út bàn chân phải. Khi D ngã ra ghế, N, D và H cầm kiếm xông vào chém về phía người của D. Thấy D bị chảy nhiều máu, nhóm của H không chém nữa và đi ra khỏi phòng hát. T chở H, còn Đ chở D1 đi về. D được các anh K, S, Ngô Văn T và P là bạn của D đưa đi cấp cứu.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 303/2022/TgT ngày 02-8-2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: *Anh D bị thương rách da bàn tay trái, 02 vết thương bờ trong mu bàn tay trái, rách da mặt trước 2/3 trên cẳng chân phải, rách da mặt trước 1/3 cẳng chân phải, bàn chân phải, rách da đùi trái, rách da mặt trong cẳng chân trái, rách da bàn chân trái, mất da gót chân trái, cụt đốt 2 ngón II bàn chân trái, mẻ xương đầu dưới xương quay trái, mẻ xương nguyệt trái xương cả trái, gãy đầu gần xương bàn IV tay trái, mẻ xương chày phải hai vị trí 1/3 trên và và 1/3 dưới xương chày phải, mẻ xương gót chân phải, vỡ xương hộp chân phải, gãy nền đốt đốt bàn IV chân phải, mẻ đốt 2 ngón IV chân phải, gãy nền đốt 1 ngón IV chân phải, mất xương bàn V chân phải, mất ngón 5 bàn chân phải, mẻ xương 1/3 trên xương chày trái, cụt đốt 2 ngón II bàn chân trái, đứt động mạch chày trước bên phải, tổn thương thần kinh trụ bên trái, tổn thương nhánh thần kinh quay bên trái, đứt gân duỗi chung các ngón tay trái, đứt gân chày trước chân phải,… Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 54%. Các vết thương do vật sắc hoặc tương đối sắc gây nên.*

Sau sự việc, Đ đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án hình sự đối với Đ. H, N, D, H và T đã bị Tòa án nhân dân huyện An Lão xét xử về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều

134 của Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 51/2023/HS-ST ngày 29-9-2023. Đến ngày 04-01-2024, Đ bị bắt.

Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét, giải quyết tại Bản án nêu trên. Trong quá trình điều tra vụ án đối với Đ, D yêu cầu Đ phải bồi thường thêm 100.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, D rút yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Đ.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 24-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố Đ về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ trình bày: Đ thừa nhận nội dung Cáo trạng là đúng. Do nhận thức nông nổi nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô chở D1, mang theo hung khí đi cùng nhóm của H tìm đánh D. Sau khi D bị đánh, bị cáo lại chở D1 về. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho D nhưng hành vi của bị cáo đã giúp sức cho đồng phạm khác gây thương tích cho D.

*Đại diện Viện kiểm sát luận tội:*

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 02-5-2022, tại phòng 201 của quán Karaoke Lucky 16 ở tổ dân phố Văn Tràng 1, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, Đ cùng với H, N, D, H và T đã dùng hung khí nguy hiểm là kiếm bằng kim loại chém anh D, gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, truy tố đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; không có người tổ chức, chỉ huy; không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Đ là người giúp sức, chở D1 đến quán karaoke, sau khi gây thương tích cho D, Đ lại chở D1 về nên có vai trò thấp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đ từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 51/2023/HS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão nên không giải quyết lại.

Về án phí: Buộc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Bị cáo không có ý kiến tranh luận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 02-5-2022, tại phòng 201 của quán Karaoke Lucky 16 ở Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, Hoàng Văn H, Phùng Quý N, Phùng Quang D1, Phùng Văn H, Nguyễn Văn T và Lê Văn Đ sử dụng hung khí nguy hiểm là 04 thanh kiếm bằng bằng kim loại dài khoảng 70cm, bản rộng khoảng 03cm chém Ngô Xuân D gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%. Đ cầm hung khí là kiếm chở D1 đến quán Karaoke Lucky 16 nhưng không vào phòng hát, không trực tiếp gây thương tích cho D. Sau khi các đồng phạm khác gây thương tích cho D thì Đ lại chở D1 về. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là giúp sức cho đồng phạm nhưng vẫn thực hiện nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của Đ đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố Đ về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, Đức bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về phân hóa trách nhiệm hình sự: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Đ và T là người giúp sức nhưng Đ mang theo hung khí nên có vai trò tích cực hơn và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn T theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò trong đồng phạm và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt Đ trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Thời gian bị cáo bị tạm giữ,

tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo Bản án số 51/2023/HS-ST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão. Trong quá trình điều tra, D yêu cầu Đ phải bồi thường thêm 100.000.000 đồng nhưng trước khi mở phiên tòa, D rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được các thanh kiếm và 02 chiếc xe mô tô mà các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên không có cơ sở để giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt Lê Văn Đ 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Lê Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ngô Xuân D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Thái Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**